

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 08/7/2022  
“V/v ly hôn, tranh chấp về con  
chung”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Việt Trung.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Tý và bà Nguyễn Thị Luyến.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Đình Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Thị Tô Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 33/2022/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Anh Võ Trường Th, sinh năm 1978; hộ khẩu thường trú: Khu phố 6, thị trấn C, huyện G, tỉnh Quảng Trị; địa chỉ hiện tại: Số nhà 50/216 phố- Grojecka, quận Ochota, thành phố Vác-Sa-Va, Cộng hoà Ba Lan; có đơn xin xét xử vắng mặt.

**2. Bị đơn:** Chị Trần Thị Ph, sinh năm 1981; địa chỉ: Khu phố 6, thị trấn C, huyện G, tỉnh Quảng Trị; có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện, đơn trình bày ý kiến, bản tự khai ngày 27/4/2022, anh Võ Trường Th trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Ngày 03 tháng 6 năm 2002, anh Th và chị Trần Thị Ph đăng ký kết hôn tại UBND xã G, huyện G, tỉnh Quảng Trị. Trong quá trình chung sống do không hợp về tính tình, quan điểm nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, xích mích. Vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ năm 2019 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên anh Th viết đơn ly hôn chị Trần Thị Ph.

- Về con chung: Có hai người con chung là cháu Võ Thị Kim V, sinh ngày 11/12/2003 và cháu Võ Thị Kim A, sinh ngày 09/12/2011. Hiện nay, cháu Võ Thị Kim V đã thành niên và có khả năng lao động. Anh Th có nguyện vọng được nuôi con chung là cháu Võ Thị Kim A và không yêu cầu chị Ph cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Theo bản tự khai ngày 16/6/2022 chị Trần Thị Ph trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Ngày 03 tháng 6 năm 2002, chị Ph và anh Th đăng ký kết hôn tại UBND xã G, huyện G, tỉnh Quảng Trị. Trong quá trình chung sống do không hợp về tính tình, quan điểm nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, xích mích. Hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ năm 2019 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn và anh Th viết đơn ly hôn thì chị Ph đồng ý ly hôn đối với anh Th.

- Về con chung: Vợ chồng có hai người con chung là cháu Võ Thị Kim V, sinh ngày 11/12/2003 và cháu Võ Thị Kim A, sinh ngày 09/12/2011. Hiện nay, cháu Võ Thị Kim V đã thành niên và có khả năng lao động. Chị Ph đồng ý giao con chung là cháu Võ Thị Kim A cho anh Th nuôi dưỡng và chị không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về nợ chung, tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***\* Tại biên bản xác minh ngày 27/6/2022, ông Nguyễn Công A - Khu khổ trưởng khu phố 6, thị trấn C, huyện G trình bày:*** Trước đây khi hai vợ chồng anh Th và chị Ph ở tại khu phố 6, thị trấn Cửa Việt thì vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng anh Th và chị Ph có nộp đơn ly hôn tại TAND huyện Gio Linh nhưng chưa giải quyết được. Sau đó vợ chồng xuất khẩu lao động tại nước ngoài. Tại thời điểm TAND tỉnh tiến hành xác minh thì chị Ph đang có mặt ở địa phương, anh Th đang ở nước ngoài. Vì vậy, ông Ánh đề nghị TAND tỉnh Quảng Trị giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Anh Th và chị Ph có hai con chung là cháu Võ Thị Kim V, sinh ngày 11/12/2003 và Võ Thị Kim A, sinh ngày 09/12/2011. Hiện hai cháu đang ở với ông bà nội và đang học tập tại các trường trên địa bàn thị trấn.

***\* Tại biên bản xác minh ngày 27/6/2022, ông Võ Hồng T (bố đẻ của anh Võ Trường Th) trình bày:***

Khi hai vợ anh Th và chị Ph khi đang còn ở Việt Nam thì vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, vợ chồng có nộp đơn tại TAND huyện Gio Linh nhưng chưa giải quyết được. Sau đó, hai vợ chồng xuất khẩu lao động tại Ba Lan. Khi sống ở Ba Lan thì vợ chồng có mâu thuẫn hay không thì ông T không biết. Tại thời điểm TAND tỉnh tiến hành xác minh thì chị Ph đang có mặt ở địa phương, anh

Th đang ở nước ngoài. Vì vậy, ông T đề nghị TAND tỉnh Quảng Trị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Anh Th và chị Ph có hai con chung là cháu Võ Thị Kim V, sinh ngày 11/12/2003 và Võ Thị Kim A, sinh ngày 09/12/2011. Khi hai vợ chồng ở nước ngoài thì hai cháu ở với ông bà nội và hai vợ chồng gửi tiền hỗ trợ, phụ cấp nuôi dưỡng. Hiện hai cháu đang học tập ổn định tại các trường trên địa bàn. Nguyên vọng anh Th muốn được nuôi cháu Võ Thị Kim A thì gia đình sẽ tiếp tục nuôi cháu Anh để cháu ổn định trong học tập vì một thời gian nữa chị Ph sẽ trở lại Ba Lan làm việc nên không có điều kiện chăm sóc con chung.

**\* Tại biên bản xác minh ngày 27/6/2022, cháu Võ Thị Kim V trình bày:** Việc ly hôn là quyền của bố mẹ. Hiện cháu đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu bố mẹ cấp dưỡng.

Hiện nay, hai chị em đang được ông bà nội nuôi dưỡng chu đáo. Nếu em là Võ Thị Kim A có nguyện vọng ở với bố thì cháu Vui đồng ý và mong muốn Toà án giao em cho bố nuôi dưỡng để em tiếp tục ở với ông bà nội trong thời gian bố cháu ở nước ngoài.

**\* Tại biên bản trình bày ý kiến ngày 16/6/2022 cháu Võ Thị Kim A trình bày:** Nếu bố mẹ cháu ly hôn thì cháu có nguyện vọng được ở với bố là Võ Trường Th.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị trình bày ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và các Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71, 72 BLTTDS, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 104 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Trường Th được ly hôn với chị Trần Thị Ph.

- Về con chung: Giao cháu Võ Thị Kim A, sinh ngày 09/12/2011 cho anh Võ Trường Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và chị Trần Thị Ph không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung; tạm giao cháu Kim Anh cho ông Võ Hồng T (bỏ để anh Th) trực tiếp nuôi cháu Kim Anh cho đến khi anh Th trở lại Việt Nam.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.
- Về án phí: Anh Võ Trường Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

#### *[1]. Về thủ tục tố tụng:*

Ngày 27/4/2022, anh Võ Trường Th có đơn khởi kiện xin ly hôn đối với chị Trần Thị Ph; tại thời điểm khởi kiện xin ly hôn anh Th đang sinh sống và làm việc tại Ba Lan. Đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ anh Th cung cấp đã được Đại sứ quán Việt Nam tại Ba Lan chứng thực. Do nguyên đơn anh Võ Trường Th đang ở nước ngoài có đơn khởi kiện xin ly hôn với bị đơn chị Trần Thị Ph là người Việt Nam đang sinh sống và làm việc tại Việt Nam. Do đó, TAND tỉnh Quảng Trị thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền giải theo quy định tại khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 BLTTDS. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Võ Trường Th và bị đơn chị Trần Thị Ph đều có đơn đề nghị không tổ chức hòa giải, xin vắng mặt tại phiên Toà. Vì vậy, Tòa án không tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải mà tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

#### *[2]. Về quan hệ hôn nhân:*

Anh Võ Trường Th và chị Trần Thị Ph kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 03/6/2002 tại Ủy ban nhân dân xã Gio Hải, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa anh Th và chị Ph là hợp pháp. Nay Anh Võ Trường Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Trần Thị Ph, nên Tòa án căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS để xem xét giải quyết vụ án.

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Võ Trường Th, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ngày 03 tháng 6 năm 2002, anh Th và chị Ph đăng ký kết hôn tại UBND xã G, huyện G, tỉnh Quảng Trị. Khi hai vợ chồng anh Th và chị Ph đang còn ở Việt Nam thì vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng có nộp đơn tại TAND huyện Gio Linh nhưng chưa giải quyết được, sau đó vợ chồng sang nước Cộng hòa Ba Lan lao động nhưng sống ly thân với nhau từ năm 2019 cho đến nay. Thấy rằng, quan hệ hôn nhân giữa anh Th và chị Ph đã lâm vào tình trạng trầm

trọng không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Ph cũng đồng ý được ly hôn đối với anh Phụng. Do đó, cần căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Th để xem xét cho anh Th được ly hôn đối với chị Ph.

[3]. *Về con chung*: Vợ chồng có hai người con chung là cháu Võ Thị Kim V, sinh ngày 11/12/2003 và Võ Thị Kim A, sinh ngày 09/12/2011. Hiện nay, cháu Võ Thị Kim V đã thành niên và có khả năng lao động nên Toà án không xem xét nghĩa vụ nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét yêu cầu của anh Th về việc xin được nuôi con chung là cháu Kim Anh và không yêu cầu chị Ph cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng, từ khi anh Th và chị Ph sang Ba Lan lao động thì các con chung đều do ông bà nội (bố mẹ đẻ anh Th) chăm sóc, nuôi dưỡng, hiện tại cháu Kim Anh đang ở với ông bà nội; được học tập ổn định tại các trường trên địa bàn; Bố mẹ anh Th đồng ý tiếp tục chăm sóc cháu Kim Anh để cháu ổn định trong học tập vì một thời gian nữa chị Ph sẽ trở lại Ba Lan làm việc nên không có điều kiện chăm sóc con chung; cháu Kim Anh cũng có nguyện vọng được ở với anh Th; chị Ph đồng ý giao cháu Kim Anh cho anh Th nuôi dưỡng. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của anh Th giao cháu Võ Thị Kim A, sinh ngày 09/12/2011 cho anh Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị Ph không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, do hiện tại anh Th không có ở Việt Nam chưa đủ điều kiện nuôi giữ con, do đó cần tạm giao cháu Kim Anh cho ông ông Võ Hồng T (bố đẻ anh Th) trực tiếp nuôi cháu Kim Anh cho đến khi anh Th trở lại Việt Nam.

[4]. *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5]. *Về án phí*: Anh Võ Trường Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 104 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 228, Điều 238, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Võ Trường Th, tuyên xử:

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Anh Võ Trường Th được ly hôn với chị Trần Thị Ph.

**2. Về con chung:** Giao cháu Võ Thị Kim A, sinh ngày 09/12/2011 cho anh Võ Trường Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và chị Trần Thị Ph không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm giao cháu Kim Anh cho ông ông Võ Hồng T (bố đẻ anh Th) trực tiếp nuôi cháu Kim Anh cho đến khi anh Th trở lại Việt Nam.

Người không trực tiếp được giao nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

**3. Về án phí:** Anh Võ Trường Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số CC/2021/0000117 ngày 03/6/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị (anh Th đã nộp đủ án phí).

**4. Quyền kháng cáo:** Nguyên đơn anh Võ Trường Th có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 01 tháng, bị đơn chị Trần Thị Ph có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- UBND thị trấn Cửa Việt;
- Tổ HCTP;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Việt Trung**